Hướng dẫn về quyền và nghĩa vụ của bị hại

Bạn nhận được bản hướng dẫn này vì Bạn là bị hại.

Là bị hại, Bạn có quyền biết các quyền và nghĩa vụ của mình.

Bạn hãy đọc kỹ bản hướng dẫn này.

Bạn có nghĩa vụ ký vào tuyên bố xác nhận rằng, Bạn đã nhận được bản hướng dẫn này.

Ngoài những thông tin trong bản hướng dẫn, Bạn sẽ tìm thấy các quy định pháp luật, mà từ đó những thông tin phát sinh.
Nếu không chỉ định khác, các quy định đó thuộc về Bộ luật Tố tụng hình sự (đạo luật ban hành ngày 6 tháng 6 năm 1997 - Bộ luật Tố tụng hình sự Công báo năm 2024, các mục 37 và 1222)

Bị hại:

1) là một bên trong quá trình tố tụng chuẩn bị;

Quá trình tố tụng chuẩn bị là một giai đoạn của tố tụng hình sự, mà diễn ra trước khi vụ án được đưa tới tòa án (Điều 299 § 1).

1. có thể là một bên (là công tố viên bổ sung) trong quá trình tố tụng tại tòa án, nếu yêu cầu điều đó.

Nếu Bạn muốn trở thành công tố viên phụ trợ trong quá trình tố tụng trước tòa án, Bạn phải nộp một tuyên bố. Trong đó, Bạn phải nêu rằng, Bạn là bị hại và muốn hành động trước tòa án với tư cách là công tố viên phụ trợ. Bạn phải làm điều này muộn nhất là trước khi bắt đầu quá trình xét xử tại tòa (Điều 53 và Điều 54 § 1).
Bạn có thể thực hiện điều này bằng:

1. lời nói, tức là Bạn nói ra, và điều này sẽ được ghi vào biên bản (ví dụ: tại phiên tòa đầu tiên, trước khi cáo trạng được đọc);
2. bằng nộp văn bản.

Nếu trong thời hạn quy định Bạn không nộp tuyên bố rằng, Bạn muốn trở thành công tố viên phụ trợ, Bạn sẽ không thể trở thành nó. Điều này dẫn đến sự việc rằng, Bạn sẽ không thể sử dụng các quyền, mà trong quá trình tố tụng tại tòa án thuộc về công tố viên phụ trợ (còn bị hại không được hưởng).

Sự đại diện thay mặt bị hại;

Thay cho bị hại, mà không phải là cá nhân, các hoạt động tố tụng thuộc vụ án được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền hoạt động nhân danh bị hại.

Nếu bị hại là người bị mất năng lực hoàn toàn hoặc một phần, các quyền của bị hại này được thực hiện bởi đại diện theo pháp luật của ông ta/bà ta (người chăm sóc, giám hộ tòa án) hoặc bởi người, mà đang thường xuyên chăm sóc nuôi dưỡng bị hại này.

Nếu bị hại là người không tự chăm sóc được, đặc biệt do tuổi tác hoặc tình trạng sức khỏe, các quyền của bị hại này có thể được thực hiện bởi người đang chăm sóc nuôi dưỡng bị hại này (Điều 51).

Trong trường hợp bị hại qua đời, các quyền mà bị hại này đã được hưởng có thể được thực hiện bởi những người ruột thịt hoặc bởi những người đang phụ thuộc vào bị hại này (Điều 52).

Quyền và nghĩa vụ của Bạn với tư cách là bị hại trong quá trình tố tụng hình sự

1. Quyền được sử dụng sự trợ giúp pháp lý

Bạn có thể chỉ định một đại diện toàn quyền, mà có thể là luật sư hoặc cố vấn pháp lý.
Đại diện toàn quyền đại diện cho Bạn trong quá trình tố tụng hình sự đang diễn ra (Điều 87 § 1).

Đại diện toàn quyền có thể thay mặt Bạn trong suốt quá trình tố tụng hoặc trong một hoạt động tố tụng cụ thể.

Đại diện toàn quyền do bạn tự chọn

Bạn có thể tự mình chỉ định đại diện toàn quyền. Trong trường hợp như vậy, Bạn tự chi trả cho đại diện toàn quyền. Bạn có thể chỉ định tối đa ba đại diện toàn quyền, những người sẽ thay mặt Bạn trong tố tụng hình sự (Điều 77 và Điều 88).

Đại diện toàn quyền do tòa án chỉ định - đại diện theo yêu cầu

Nếu Bạn chứng minh được rằng, Bạn không đủ khả năng để chi trả các chi phí của đại diện toàn quyền (không thể kham nổi các chi phí của đại diện toàn quyền, mà không ảnh hưởng đến duy trì sinh hoạt ở mức tối cần thiết của Bạn và của gia đình Bạn), tòa án có thể chỉ định một đại diện toàn quyền cho Bạn cho toàn bộ quá trình tố tụng hoặc để thực hiện một hoạt động tố tụng cụ thể thuộc vụ án (Điều 78 § 1 và 1a, và Điều 88).

**Bạn hãy ghi nhớ**: khi nộp đơn đề nghị tòa án chỉ định đại diện toàn quyền, Bạn luôn phải đính kèm đơn những chứng cứ chứng minh rằng, Bạn không có khả năng tự mình chi trả cho đại diện toàn quyền.

Trong quá trình tố tụng chuẩn bị, Bạn có thể nộp yêu cầu như vậy cho cơ quan tiến hành hoạt động tố tụng, mà sẽ chuyển nó đến tòa án, hoặc Bạn có thể nộp trực tiếp đến tòa án. Hãy luôn ghi rõ vụ việc, mà yêu cầu của Bạn liên quan tới.

1. Quyền được sử dụng sự trợ giúp của phiên dịch viên

Bạn có quyền được hưởng phiên dịch viên, nếu:

1. Bạn không biết tiếng Ba Lan;
2. Bạn bị điếc hoặc bị câm và việc giao tiếp bằng văn bản với Bạn là không đủ;
3. nếu cần phải dịch thuật văn bản được soạn thảo bằng ngôn ngữ nước ngoài sang tiếng Ba Lan, hoặc dịch thuật văn bản được soạn thảo bằng tiếng Ba Lan sang ngôn ngữ nước ngoài;
4. nếu cần giới thiệu cho bạn nội dung của chứng cứ đang được tiến hành, ví dụ như chứng cứ bằng ngôn ngữ mà bạn không biết (Điều 204).
5. Quyền tham gia vào hoạt động tố tụng

Nếu một hoạt động sẽ được tiến hành, mà Bạn có quyền tham gia, Bạn sẽ được thông báo về thời gian và địa điểm của hoạt động đó.

Hoạt động sẽ không được tiến hành nếu:

1. Bạn không đến trình diện và không có bằng chứng rằng, Bạn đã được thông báo về thời hạn của hoạt động đó;
2. có lý do hợp lý để cho rằng, Bạn đã không đến trình diện do trở ngại thiên tai hoặc do các nguyên nhân đặc biệt khác (ví dụ: tai nạn);
3. Bạn đã biện minh sự vắng mặt của mình và yêu cầu không tiến hành hoạt động trong khi không có Bạn, trừ khi pháp luật cho phép thực hiện điều đó (Điều 117 § 1 và 2).
4. Sự có mặt của người được bị hại chỉ định

Trong quá trình tố tụng chuẩn bị, Bạn có thể chỉ định một người, mà bạn tin tưởng, và thông báo rằng, Bạn muốn người đó có mặt trong các hoạt động có sự tham gia của Bạn. Người này có thể có mặt nếu điều đó không làm cho việc tiến hành thủ tục trở nên không thể hoặc không gây ra cản trở đáng kể (Điều 299a § 1).

1. Quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân của bị hại

Trong hồ sơ vụ án không có địa chỉ nơi cư trú, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, số fax hoặc địa chỉ hộp thư điện tử của bạn. Những thông tin này được đính kèm trong một phụ lục riêng. Chỉ cơ quan tiến hành tố tụng mới có thể truy cập vào phụ lục này.

Tòa án hoặc cơ quan tiến hành tố tụng chuẩn bị chỉ có thể tiết lộ những dữ liệu này trong những trường hợp đặc biệt (Điều 148a và Điều 156a).

Các câu hỏi được đặt ra cho Bạn trong quá trình thẩm vấn không được nhằm tiết lộ nơi cư trú hoặc nơi làm việc của Bạn. Điều này chỉ được phép khi nó có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án (Điều 191 § 1b).

1. Quyền truy cập hồ sơ vụ án

Tại bất kỳ thời điểm nào trong điều tra, kể cả sau khi điều tra kết thúc, Bạn có thể yêu cầu được truy cập hồ sơ vụ án. Bạn cũng có thể yêu cầu lập bản sao và sao chép hồ sơ, hoặc tự mình thực hiện việc sao chép (ví dụ: sao chụp).

Cơ quan tiến hành điều tra có thể từ chối quyền truy cập hồ sơ của Bạn vì lý do lợi ích quan trọng của nhà nước hoặc lợi ích của quá trình tố tụng. Hồ sơ có thể được cung cấp dưới dạng điện tử.

Nếu công tố viên từ chối cho Bạn truy cập hồ sơ thì họ phải thông báo cho Bạn về khả năng cung cấp hồ sơ vào thời điểm sau đó. Tuy nhiên, họ sẽ chỉ thông báo, nếu Bạn đã nộp đơn yêu cầu họ làm như vậy.

Công tố viên không thể từ chối cho Bạn truy cập hồ sơ vụ án, lập bản sao hoặc sao chép, và cấp bản sao hoặc sao chép, nếu thời hạn tìm hiểu hồ sơ vụ án lần cuối của bị can đã được ấn định (Điều 156 § 5).

Sau khi vụ án được chuyển sang tòa, nếu Bạn là một bên (công tố viên phụ trợ), Bạn có thể truy cập đầy đủ vào hồ sơ vụ án và có thể nhận các bản chụp và các bản sao của các tài liệu được yêu cầu, hoặc tự mình thực hiện việc sao chép (ví dụ: sao chụp). Nếu điều kiện kỹ thuật cho phép, thông tin về hồ sơ vụ án cũng có thể được cung cấp thông qua hệ thống thông tin điện tử (Điều 156 § 1).

1. Yêu cầu chuyển vụ án sang thủ tục hòa giải

Tại bất kỳ giai đoạn nào, Bạn cũng có thể yêu cầu chuyển vụ án sang thủ tục hòa giải. Một trong những mục đích của thủ tục hòa giải là cố gắng đạt được thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về cách thức khắc phục thiệt hại. Tham gia thủ tục hòa giải là tự nguyện (Điều 23a § 1).

Thủ tục hòa giải được tiến hành bởi một hòa giải viên được chỉ định, người phải giữ bí mật quá trình của thủ tục hòa giải (Điều 178a).

1. Quyền được thông báo

Thông tin về phán quyết của tòa án

Trong quá trình điều tra, Bạn có thể nộp đơn yêu cầu “cho tương lai” về việc cung cấp cho Bạn những thông tin liên quan đến cách thức kết thúc vụ án tại tòa án. Điều này có thể được thực hiện bằng thư thường, qua fax hoặc qua hộp thư điện tử.

Trên cơ sở đơn này được nộp trong quá trình tố tụng chuẩn bị, tòa án sẽ gửi cho Bạn bản sao của phán quyết có hiệu lực pháp luật về kết thúc tố tụng trong vụ án, hoặc trích lục từ phán quyết đó. Chúng có thể được gửi dưới dạng điện tử (Điều 299a § 2).

Thông tin liên quan đến tạm giam

Tòa án hoặc công tố viên (tùy thuộc vào giai đoạn tố tụng) sẽ thông báo cho Bạn, nếu:

1. biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với bị can dưới hình thức tạm giam đã bị hủy bỏ hoặc
2. biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với bị can dưới dạng tạm giam đã được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn khác (ví dụ: sự giám sát của Cảnh sát, bảo lãnh tài sản - điều dẫn đến việc thả bị can khỏi trại tạm giam hoặc
3. bị can đã trốn thoát khỏi trại giam điều tra.

Nếu Bạn từ bỏ quyền này và tuyên bố rằng, Bạn không muốn được thông báo, Bạn sẽ không nhận được thông tin này (Điều 253 § 3).

Thông tin về lời cáo buộc

Bạn có thể nộp đơn lên tòa án để tòa thông báo cho Bạn về những cáo buộc đã được đưa ra cho bị cáo là gì và chúng được định danh theo luật của chúng như thế nào.

Nếu có nhiều người bị hại nộp đơn, thông tin về những cáo buộc và định danh theo luật của chúng có thể được đăng trong thông báo trên trang web của tòa án (Điều 337a). Khi đó, Bạn sẽ không nhận được thông tin chỉ dành riêng cho Bạn.

Thời hạn của phiên họp của tòa án

Bạn sẽ được thông báo về địa điểm và thời hạn của phiên họp của tòa án liên quan đến đình chỉ tố tụng, đình chỉ tố tụng có điều kiện và về ra bản án kết tội theo nguyện vọng mà không cần tiến hành phiên tòa (Điều 339, Điều 341 và Điều 343).

Thời hạn của phiên tòa:

Bạn sẽ được thông báo về địa điểm và thời hạn của phiên tòa xét xử (Điều 350 § 4).

1. Các quyền liên quan đến các hoạt động tố tụng

Nếu Bạn đã nộp thông báo về tội phạm, Bạn có thể nhận được xác nhận về việc đã nộp thông báo đó. Để làm điều này, Bạn phải nộp đơn yêu cầu cấp xác nhận (Điều 304b).

Bạn có thể yêu cầu người tiến hành tố tụng thực hiện hoạt động nhằm tạo ra chứng cứ trong vụ án, ví dụ: thẩm vấn nhân chứng, thu thập một tài liệu nào đó hoặc chấp nhận ý kiến của giám định viên (Điều 315 §1) - đây là đơn yêu cầu chứng cứ.

Người tiến hành tố tụng có thể không chấp nhận đơn yêu cầu chứng cứ của Bạn, nếu:

1. việc thu thập chứng cứ là không được phép;
2. tình tiết, mà cần chứng minh, không có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án hoặc đã được chứng minh theo tuyên bố của người nộp đơn;
3. chứng cứ không hữu ích để xác định tình tiết liên quan;
4. không thể thu thập chứng cứ;
5. đơn yêu cầu chứng cứ theo cách rõ ràng nhằm mục đích kéo dài quá trình tố tụng;
6. đơn yêu cầu chứng cứ đã được nộp sau thời hạn do cơ quan tố tụng xác định, mà bên nộp đơn đã được thông báo (Điều 170 § 1).

Người tiến hành tố tụng không thể từ chối sự tham gia của Bạn vào hoạt động, nếu Bạn đã nộp đơn yêu cầu thực hiện hoạt động đó (Điều 315 § 2).

Nếu trong điều tra Bạn yêu cầu được tham gia vào các hoạt động khác, công tố viên có thể từ chối sự tham gia này của Bạn. Điều này có thể xảy ra trong trường hợp đặc biệt xác đáng vì lý do lợi ích quan trọng của quá trình tố tụng (Điều 317).

Nếu hoạt động tố tụng không thể được lặp lại tại phiên tòa, Bạn có thể tham gia vào hoạt động đó, trừ khi sự chậm trễ trong việc thực hiện hoạt động này dẫn đến mất mát hoặc sai lệch chứng cứ (Điều 316 § 1).

Nếu có lo ngại rằng một nhân chứng nào đó sẽ không thể được thẩm vấn trong phiên tòa, Bạn có thể yêu cầu thẩm vấn nhân chứng đó bởi tòa án hoặc đề nghị công tố viên tác động thẩm vấn nhân chứng theo thể thức này (Điều 316 § 3).

Nếu trong quá trình tố tụng đã chấp nhận ý kiến của giám định viên làm chứng cứ, Bạn có thể tham khảo với ý kiến bằng văn bản của giám định viên và tham gia vào việc thẩm vấn ông ta/bà ta (Điều 318).

Bạn có thể yêu cầu để Bạn được thẩm vấn, nếu việc này đã bị bỏ qua trong điều tra. Yêu cầu của Bạn sẽ không được chấp nhận nếu nó dẫn đến kéo dài quá trình tố tụng (Điều 315a).

Bạn có thể nộp đơn yêu cầu bổ sung điều tra. Đơn phải được nộp trong vòng 3 ngày kể từ ngày thực hiện hoạt động được gọi là tìm hiểu lần cuối của bị can với tài liệu thuộc vụ án (Điều 321 § 5).

Bạn có thể nộp đơn khiếu nại đối với:

1. sự không hành động của cơ quan, nếu trong vòng 6 tuần kể từ khi nộp thông báo về tội phạm, Bạn không được thông báo về việc khởi tố hoặc từ chối khởi tố quá trình tố tụng chuẩn bị - điều tra (Điều 306 § 3);
2. quyết định từ chối khởi tố hoặc đình chỉ quá trình tố tụng chuẩn bị -điều tra (Điều 306 § 1 và 1a). Bạn phải thực hiện việc này trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Để chuẩn bị đơn khiếu nại Bạn có quyền truy cập hồ sơ vụ án, mà công tố viên cũng có thể cung cấp cho Bạn dưới dạng điện tử (Điều 306 § 1b);
3. các quyết định và lệnh chấm dứt khả năng ra bản án (trừ khi đạo luật quy định khác), đối với đến biện pháp bảo đảm và khi điều này được quy định trong đạo luật (Điều 459);
4. các hoạt động vi phạm quyền của Bạn (Điều 302 § 2).
5. Quyền được bồi thường hoặc đền bù

Cho đến khi kết thúc quá trình xét xử tại tòa án (tức là thời điểm tòa án cho rằng tất cả các chứng cứ đã được thực hiện và công bố điều đó), Bạn có quyền nộp đơn yêu cầu tòa án ra phán quyết buộc bị cáo phải:

1. thực hiện nghĩa vụ khắc phục thiệt hại đã bị gây ra cho Bạn bởi tội phạm - toàn bộ hoặc một phần;
2. đền bù những tổn thất, mà Bạn đã phải gánh chịu (Điều 49a § 1).
3. Hoàn trả chi phí phát sinh liên quan đến tố tụng hình sự

Bạn có thể nộp đơn lên tòa án yêu cầu hoàn trả các chi phí, mà bạn đã gánh chịu liên quan đến tố tụng hình sự. Bạn cũng có thể yêu cầu hoàn trả các chi phí liên quan đến chỉ định đại diện toàn quyền hoặc đến tham dự tại tòa án (Điều 618j và Điều 627).

1. Nghĩa vụ biện minh sự vắng mặt

Nếu Bạn được triệu tập để đến trình diện, nhưng không thể đến vì lý do bệnh tật, Bạn phải biện minh sự vắng mặt. Để làm điều này, Bạn phải đến gặp bác sĩ tòa án, vì chỉ bác sĩ này mới có thể cấp giấy chứng nhận được công nhận là được biện minh. Giấy chứng nhận hoặc giấy nghỉ ốm khác sẽ không được chấp nhận là được biện minh (Điều 117 § 2a).

1. Nghĩa vụ của bị hại

Bạn không thể từ chối giám định và xét nghiệm không liên quan đến phẫu thuật hoặc quan sát trong cơ sở y tế, nếu xác định trách nhiệm hình sự của hành vi phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe của Bạn (Điều 192 § 1).

Nếu Bạn không cư trú trong nước hoặc tại một quốc gia thành viên khác thuộc Liên minh Châu Âu, Bạn phải chỉ định một người nhận (cá nhân hoặc tổ chức) để nhận các tài liệu ở trong nước hoặc tại một quốc gia thành viên khác của Liên minh Châu Âu (Điều 138).

Nếu Bạn thay đổi nơi ở hoặc nơi cư trú, bao gồm cả do bị tước tự do trong vụ việc khác, hoặc địa chỉ hộp thư bưu điện, Bạn phải cung cấp địa chỉ mới (Điều 139).

Nếu Bạn không thông báo cho người phụ trách tố tụng về người nhận để trao tài liệu, về thay đổi địa chỉ cư trú, nơi ở hoặc hộp thư bưu điện của bạn, các tài liệu văn bản được gửi đến địa chỉ trước đây sẽ được công nhận là đã được trao. Trong tình huống như vậy, Bạn sẽ không nhận được thông tin có thể quan trọng đối với Bạn.

1. Quyền được bảo vệ

Nếu có mối đe dọa đến tính mạng hoặc sức khỏe của Bạn hoặc của những người thân của Bạn, Bạn có thể nhận được sự bảo vệ của Cảnh sát trong thời gian diễn ra hoạt động tố tụng, mà bạn được triệu tập.

Nếu mức độ đe dọa cao, Bạn và người thân của Bạn có thể nhận được sự bảo vệ cá nhân hoặc sự hỗ trợ trong thay đổi nơi cư trú.

Để nhận được sự bảo vệ, Bạn cần phải gửi đơn yêu cầu đến Chỉ huy Cảnh sát tỉnh (hoặc Chỉ huy Cảnh sát Thủ đô).

LƯU Ý: Đơn yêu cầu được nộp thông qua cơ quan tiến hành tố tụng hoặc tòa án (Điều 1-17 của Luật ngày 28 tháng 11 năm 2014

về sự bảo vệ và sự hỗ trợ dành cho bị hại và nhân chứng, Công báo năm 2015, mục 21 và năm 2024, mục 1228).

Điều này có nghĩa là trong đơn yêu cầu (bằng văn bản), bạn chỉ định hai người nhận:
1) Cơ quan tiến hành quá trình tố tụng chuẩn bị hoặc tòa án và
2) Chỉ huy Cảnh sát tỉnh (hoặc Chỉ huy Cảnh sát Thủ đô).

**Chỉ huy Cảnh sát tỉnh (Thủ đô)** *(tại đây cần ghi rõ chỉ huy hữu quan)*

thông qua

**cơ quan tiến hành tố tụng** *(tại đây bạn điền dữ liệu của cơ quan này)*

Bạn nộp đơn tại cơ quan tiến hành quá trình tố tụng chuẩn bị hoặc tại tòa án. Cơ quan, mà đã nhận được đơn, sẽ chuyển nó đến chỉ huy.

Bạn có thể nộp đơn yêu cầu thực hiện lệnh cấm tiếp cận Bạn hoặc liên lạc với Bạn do Ba Lan ban hành, kể cả tại một quốc gia thành viên khác thuộc Liên minh Châu Âu. Đây được gọi là lệnh bảo vệ châu Âu (Điều 611w-611wc).

1. Quyền được nhận sự hỗ trợ

Bạn và người thân của Bạn có thể nhận được sự hỗ trợ miễn phí về y tế, tâm lý, phục hồi chức năng, pháp lý và vật chất tại Mạng lưới Hỗ trợ dành cho bị hại bởi tội phạm (Điều 43 § 8 điểm 1 của đạo luật ban hành ngày 6 tháng 6 năm 1997 - Bộ luật Thi hành án hình sự, Công báo năm 2024, mục 706).

**Thông tin chi tiết về sự hỗ trợ này có thể được tìm thấy trên trang web** [*https://www.funduszsprawiedliwosci.gov.pl*](https://www.funduszsprawiedliwosci.gov.pl) hoặc qua số điện thoại **+48 222 309 900.**

1. Quyền yêu cầu bồi thường từ nhà nước

Nếu bạn là công dân Ba Lan hoặc công dân của một quốc gia thành viên khác thuộc Liên minh Châu Âu, Bạn có thể nộp đơn lên tòa án để yêu cầu bồi thường từ nhà nước.

Quyền này được quy định theo đạo luật ban hành ngày 7 tháng 7 năm 2005 về bồi thường từ nhà nước dành cho nạn nhân của một số hành vi phạm pháp nhất định (Công báo năm 2016, mục 325).

Bồi thường có thể được cấp với các khoản chỉ bao gồm:

1. thu nhập hoặc các nguồn sinh kế khác đã bị mất,
2. chi phí liên quan đến điều trị và phục hồi chức năng,
3. chi phí tang lễ

Những khoản này phải là hậu quả của hành vi phạm pháp, mà vì nó một cá nhân:

1. bị thiệt mạng,
2. bị tổn hại nghiêm trọng về sức khỏe, suy giảm chức năng của cơ quan hoặc rối loạn sức khỏe kéo dài hơn 7 ngày.

Bạn chỉ có thể nộp đơn yêu cầu, khi Bạn không thể nhận được tiền bồi thường từ thủ phạm, từ bảo hiểm hoặc từ các nguồn hỗ trợ xã hội.

**Nếu Bạn thấy có điều gì không rõ hoặc cần biết thêm chi tiết, Bạn luôn có thể hỏi người thụ lý tố tụng. Người thụ lý có nghĩa vụ giải thích cho Bạn về các quyền và nghĩa vụ của Bạn một cách đầy đủ và dễ hiểu.**